

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ

Sa Đéc, ngày 20 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Hữu T**, sinh năm 1982

ĐKTT: 501, đường H, Khóm 1, Phường 1, thành phố S, Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị **Dương Thị Lệ Q**, sinh năm 1982

ĐKTT: Số 74, đường L, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hữu T và chị Dương Thị Lệ Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con, anh T và chị Q thỏa thuận:

- Chị Dương Thị Lệ Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Dương Vy L, sinh ngày 08/8/2016, hiện đang sống với chị Q.

- Anh Trần Hữu T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Trần Hữu T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh T và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T và chị Q thống nhất xác định không có. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết

Về án phí: Anh Trần Hữu T nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con). Chị Dương Thị Lệ Q nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn).

Anh T tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) cho chị Q. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp ngày 05/4/2018, theo biên lai thu số 0004351 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, Đồng Tháp được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND TPS.
- Chi cục THADS TPS.
- UBND Phường A, TPS.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy